TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DS-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.

2. Ông Lâm Huỳnh Đệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2021/TB-TLVA ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S, địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường T, Quận III, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Trường T, sinh năm 1994; địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường T, Quận III, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 202/UQ-TTT ngày 19/3/2021). (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Bích L, sinh năm 1973, địa chỉ: đường Lạc Long Quân, Phường N, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2021, bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Trường T trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với bà Trần Bích L ngày 08/8/2012. Căn cứ vào thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng

với hạn mức sử dụng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 127.000.000 (một trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/4/2014, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà L thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2021 như sau:

Nợ gốc: 32.987.707 đồng và nợ lãi quá hạn là 106.827.436 đồng. Tổng số tiền là 139.815.143 đồng, ngoài ra bà L còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

* Đối với bị đơn bà Trần Bích L

Theo vào Kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11: "Đương sự Trần Bích Liên, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: đường Lạc Long Quân, Phường N, Quận XI, Thành phố H. Hiện gia đình đương sự đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2013 cho đến nay. Không xác định được nơi cư trú hiện nay". Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được.

* Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022, bà Trần Bích L phải thanh toán cho Ngân hàng là 154.247.393 đồng, gồm nợ gốc: 32.987.707 đồng, lãi quá hạn là 121.259.686 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn và cho Viện kiểm sát; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào nội dung tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Trần Bích L về hợp đồng vay tài sản nên đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Bích L có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo hướng dẫn tại điểm e khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 05/4/2022 và 8 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu số tiền nợ của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký giữa Ngân hàng với bà Trần Bích L ngày 08/8/2012. Đây là giao dịch dân sự trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán; việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Trần Bích L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/4/2022 là 154.247.393 đồng, gồm nợ gốc: 32.987.707 đồng, lãi quá hạn là 121.259.686 đồng, ngoài ra bà L còn

phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 7.712.370 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là đồng.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Trần Bích L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/4/2022 là 154.247.393 (một trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng, gồm nợ gốc: 32.987.707 (ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bảy) đồng, lãi quá hạn là 121.259.686 (một trăm hai mươi mốt triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Bích L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bà Trần Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.712.370 (Bảy triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.359.303 (Ba triệu ba trăm năm mươi chín nghìn ba trăm lẻ ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052859 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoài